

Một số yếu tố liên quan đến công tác bạn đọc thư viện ở Trường Đại học Lâm nghiệp

Nguyễn Văn Tứ*, Phạm Thị Kim Chi*
Nguyễn Thị Thu Hà**, Nguyễn Thị Thu Hằng**,

* Trường Đại học Lâm nghiệp, **Trường Đại học Hà Tĩnh

Received: 16/08/2024; Accepted: 26/08/2024; Published: 15/9/2024

Abstract: Reading or the organization of document service for readers is a regular activity of the library to promote and satisfy the needs of reading documents of each individual. Therefore, the reading is always considered the most important of the library. Therefore, reading is always considered the most important of the library. Fully aware of the great role and significance of reading, in recent years, the Library of the University of Forestry has constantly innovated, gradually improving the quality of reading. However, in fact, the reading at the Library of the University of Forestry has not really achieved the effectiveness in both quality and quantity as required. This cross-sectional study was conducted on 273 readers to describe the status of reading at the Library and some relevant factors about the status of reading, thereby proposing solutions to improve the status of reading for the Library of the University of Forestry.

Keywords: Factors related, Library of vietnam national university of forestry, Reading, Reading status.

1. Đặt vấn đề

Công tác bạn đọc hay việc tổ chức phục vụ tài liệu cho bạn đọc là một hoạt động thường xuyên của thư viện nhằm thúc đẩy và thoả mãn nhu cầu đọc tài liệu của mỗi cá nhân. Công tác bạn đọc bao gồm các hình thức tổ chức và phương pháp phục vụ bạn đọc, đồng thời thông qua hình thức và phương thức đó làm cơ sở đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tài liệu hữu ích hiện có và mức độ luân chuyển nguồn tài liệu này. Do vậy, công tác bạn đọc luôn được coi là quan trọng bậc nhất của thư viện. Nhận thức được đầy đủ vai trò và ý nghĩa to lớn của công tác bạn đọc, trong những năm gần đây, Thư viện Trường Đại học Lâm nghiệp đã không ngừng đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng công tác bạn đọc. Vốn tài liệu mới thường xuyên được bổ sung hằng năm, hiện tại phục vụ khoảng 38.779 đầu tài liệu, với trên 136.078 bản và 271 ấn phẩm định kỳ, v.v (<http://libol.vnuf.edu.vn/opac/>). Cơ sở vật chất, hạ tầng thư viện đã và đang được tăng cường đầu tư và phát triển.

Hiện nay, thư viện có 2 phương thức phục vụ bạn đọc: Phục vụ trực tiếp tại Thư viện và trực tuyến trên Thư viện số Đại học Lâm nghiệp. Cùng với việc mở rộng phương thức phục vụ bạn đọc, trong những năm gần đây thư viện đã số hóa hàng nghìn bản tài liệu in từ luận án, luận văn có ý nghĩa thực tiễn, khoa học cao và được đồng bộ đưa vào dữ liệu thư viện số giúp bạn đọc có thể truy cập sử dụng một cách dễ dàng nhằm ngày càng thu hút đông đảo HS, sinh viên (SV),

giảng viên, học viên (HV), nghiên cứu sinh và cán bộ trong Nhà trường sử dụng. Tuy nhiên, trên thực tế công tác bạn đọc tại Thư viện Trường Đại học Lâm nghiệp chưa thực sự đạt được hiệu quả cả về chất lẫn lượng như yêu cầu đặt ra đối với một thư viện trường đại học. Có nhiều yếu tố được cho là có liên quan đến công tác bạn đọc trên, một số yếu tố có liên quan, tác động tích cực hay tiêu cực cả về lượng và chất với bạn đọc. Một số tác giả: Ojo. F.Y, et al (2015); Donald A. Barclay (2017) đã chỉ ra một số yếu tố có liên quan, ảnh hưởng đến công tác bạn đọc và các yếu tố liên quan được chia thành 2 nhóm chính sau: (1) Nhóm yếu tố cá nhân bạn đọc và (2) Nhóm yếu tố động lực học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Vấn đề đặt ra là: làm thế nào xác định được một số yếu tố có liên quan, có tác động tích cực đến lượng và chất bạn đọc sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện Đại học Lâm nghiệp, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng, phân tích và xác định rõ một số yếu tố có liên quan từ đó đưa ra các giải pháp, kiến nghị phù hợp nâng cao công tác bạn đọc tại thư viện Trường Đại học Lâm nghiệp trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yếu tố có liên quan đến thực trạng sử dụng Thư viện Đại học Lâm nghiệp

2.1.1. Một số yếu tố có liên quan đến SV

Kết quả xác định một số yếu tố có liên quan tới SV sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện được tổng hợp trong Bảng 2.1

Qua khảo sát cho thấy

(i) Nhóm yếu tố cá nhân.

Năm học, SV theo năm học khác nhau (Thứ tự từ năm thứ 1 đến năm thứ 4) không có liên quan, không ảnh hưởng đến việc có sử dụng hay không sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV có sử dụng và nhóm SV không sử dụng theo năm học khác nhau là chưa đáng kể và không có ý nghĩa thống kê: (OR = 1,11; CI95% = 0,41 – 2,97; P > 0,05).

Học lực, SV có học lực khác nhau có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV có học lực xuất sắc có sử dụng cao hơn nhóm SV có học lực trung bình, khá. Tỉ số chênh của nhóm học lực xuất sắc cao hơn 2,5 lần và có ý nghĩa thống kê: (OR = 2,5; CI95% = 1,91 – 3,98; P < 0,05).

Nơi ở hiện tại, SV hiện ở kí túc xá Nhà trường, ở trọ khu vực lân cận Nhà trường và ở cùng gia đình khác nhau có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV ở trọ khu vực lân cận Nhà trường thấp hơn 4,76 lần hơn nhóm SV ở trong kí túc xá Nhà trường và ở cùng gia đình, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 4,76; CI95% = 4,9 – 11,96; P < 0,05).

Đăng ký đủ tín chỉ học trong học kì theo quy định, SV đăng kí đủ số tín học trong học kì có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV đăng kí đủ có sử dụng cao hơn 2,59 lần nhóm SV không đăng kí đủ, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 2,59; CI95% = 0,46 - 14,76; P < 0,05).

Hoạt động xã hội, SV có tham gia các hoạt động xã hội (đoàn thể) có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV tham gia các hoạt động cao hơn 8,34 lần nhóm SV không tham gia và mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 8,34; CI95% = 3,27 – 21,26; P > 0,05).

(ii) Nhóm yếu tố động lực

Yêu cầu SV tự lo giáo trình/bài giảng môn học, SV được các giảng viên môn học yêu cầu tự lo giáo trình/bài giảng môn học trong quá trình học tập có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV được yêu cầu cao hơn 5,80 lần nhóm SV không được yêu cầu tự lo giáo trình/ bài giảng môn học, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 5,80; CI95% = 22,14 - 15,70; P < 0,05).

Yêu cầu tìm tài liệu tham khảo, SV được yêu cầu tìm tài liệu tham khảo trong quá trình học tập có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV được yêu cầu tìm

tài liệu tham khảo cao hơn 24,65 lần nhóm SV không được yêu cầu tìm tài liệu tham khảo, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 24,65; CI95% = 9,63 - 63,13; P < 0,05).

Giao bài tập lớn/bài luận, SV được các giảng viên môn học giao bài tập lớn/bài luận trong quá trình học tập có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm SV cao hơn 25,56 lần nhóm SV không được giao bài tập lớn/ bài luận, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 25,56; CI95% = 9,81 -66,59; P < 0,05).

2.1.2. Một số yếu tố có liên quan đến HV cao học

Bảng 2.1. Một số yếu tố có liên quan đến HV sử dụng Thư viện

Yếu tố	Thực trạng sử dụng Thư viện		OR	CI 95%	P
	Có: n (%)	Không: n (%)			
Năm học	Thứ 1	3 (60,0)	4,50	0,25 – 80,57	<0,05
	Thứ 2	1 (25,0)			
Yêu cầu HV tự tìm tài liệu học tập các môn học	Có	4 (100)	10,0	1-100	<0,05
	Không	0 (0)			
Yêu cầu tìm tài liệu tham khảo làm luận văn/đồ án	Có	2 (50,0)	2,50	0,11 – 21,31	<0,05
	Không	2 (40,0)			
Giao bài tiểu luận đánh giá môn học	Có	3 (37,5)	10,0	1-100	<0,05
	Không	1 (100)			

Từ viết tắt trong bảng: n: là số HV có hoặc không sử dụng Thư viện; (%) tỉ lệ tương ứng của các HV có hoặc không sử dụng so với tổng số HV trong nhóm yếu tố đó.

Kết quả xác định một số yếu tố liên quan đến HV cao học trong Bảng 2.1 trên cho thấy:

(i) Yếu tố cá nhân

Năm học, các bạn đọc HV cao học theo năm học khác nhau có liên quan, và có ảnh hưởng đến việc có sử dụng các dịch vụ phục vụ trực tiếp tại Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm HV cao học năm thứ 1 có sử dụng cao hơn cao hơn 4,50 lần so với nhóm HV năm thứ 2 và tỉ số chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 4,50; CI95% = 0,25 – 80,57; P < 0,05).

(ii) Nhóm yếu tố động lực

HV được yêu cầu tự tìm tài liệu học các môn học trong chương trình có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm HV cao hơn 10,0 lần nhóm HV không được yêu cầu tự tìm, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 10,0; CI95% = 1,0 -100,0; P < 0,05).

HV được yêu cầu tìm tài liệu tham khảo trong quá trình làm luận văn/đồ án tốt nghiệp có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện.

Tỉ số chênh của nhóm HV cao hơn 2,5 lần nhóm HV không được yêu cầu tự tìm, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 2,50; CI95% = 0,11-21,31; P < 0,05).

HV được giao viết tiểu luận đánh giá môn học có trong chương trình có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm HV cao hơn 10,0 lần nhóm HV không được yêu cầu viết tiểu luận, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 10,0; CI95% = 1,0 -100,0; P < 0,05).

2.1.3. Một số yếu tố nhóm động lực có liên quan đến nghiên cứu sinh

Bảng 2.2. Một số yếu tố có liên quan đến nghiên cứu sinh sử dụng Thư viện

Yếu tố		Thực trạng sử dụng Thư viện		OR	CI 95%	P
		Có: n (%)	Không: n (%)			
Thời gian làm luận án	Trong hạn	1 (25,0)	3 (75,0)	0,67	0,02 – 18,06	> 0,05
	Quá hạn	1 (33,3)	2 (66,7)			
Yêu cầu HV tự tìm tài liệu học tập các môn học	Có	2 (40,0)	3 (60,0)	6,00	1,00 - 10,0	< 0,05
	Không	0 (0,0)	2 (100,0)			
Yêu cầu tìm tài liệu tham khảo làm luận án	Có	2 (40)	3 (60)	6,00	1,00 – 10,0	< 0,05
	Không	0 (0)	2 (100)			

Từ viết tắt trong bảng: n: là số nghiên cứu sinh có hoặc không sử dụng Thư viện; (%) tỉ lệ tương ứng của các nghiên cứu có hoặc không sử dụng so với tổng số nghiên cứu trong nhóm yếu tố.

Kết quả xác định một số yếu tố có liên quan đến nghiên cứu sinh trong Bảng 2.2 trên cho thấy:

(i) Yếu tố cá nhân: Thời gian làm luận án, các nghiên cứu sinh đang trong thời gian hay đã quá hạn làm luận án theo quy định không có liên quan, và chưa có ảnh hưởng đến việc có sử dụng Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm nghiên cứu sinh trong thời gian nghiên cứu hay quá thời gian nghiên cứu chưa có sự khác biệt và chưa có ý nghĩa thống kê: (OR = 0,67; CI95% = 0,02 – 18,06; P > 0,05).

(ii) Nhóm yếu tố động lực: Yêu cầu nghiên cứu sinh tự tìm tài liệu học tập các môn học trong chương trình đào tạo tiến sĩ hay trong yêu cầu tìm tài liệu tham khảo làm luận án có mối liên quan, có tác động ảnh hưởng đến việc có sử dụng các dịch vụ phục vụ trực tiếp tại Thư viện. Tỉ số chênh của nhóm nghiên cứu sinh này cao hơn 6,0 lần nhóm nghiên cứu sinh không được yêu cầu, mức chênh có ý nghĩa thống kê: (OR = 6,0; CI95% = 1,0 -10,0; P < 0,05).

2.2. Giải pháp nâng cao công tác bạn đọc tại thư viện trường đại học lâm nghiệp

- Tăng cường yêu cầu bạn đọc tự tìm kiếm, mượn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo tại Thư viện.

Đối với bạn đọc là SV, học viện và nghiên cứu

sinh. Điều đầu tiên và mang tính quyết định đến số bạn đọc này có sử dụng thư viện là các bạn đọc này được yêu cầu tự mượn giáo, bài giảng, tài liệu tham khảo, v.v. Do vậy, mỗi một môn học, các giảng viên trực tiếp giảng dạy cần yêu cầu các em SV, HV và nghiên cứu sinh có bộ tài liệu giáo trình, bài giảng hay tài liệu tham khảo phục vụ học tập.

- *Tăng cường giao bài tập lớn, bài tiểu luận, bài thu hoạch môn học*

Làm bài tập lớn, bài tiểu luận mang tính quyết định đến tỉ lệ bạn đọc có sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện. Do vậy, mỗi một môn học, học phần học tập các giảng viên trực tiếp giảng dạy cần yêu cầu các em SV/HV hay các nghiên cứu sinh làm bài tập lớn, bài tiểu luận, bài tổng quan hay bài thu hoạch môn học.

- *Tăng cường công tác quản lý SV, khích lệ SV ở trong kí túc xá Nhà trường.*

Số SV ở trong kí túc xá Nhà trường hay ở cùng gia đình thường xuyên sử dụng các dịch vụ phục vụ hơn. Do vậy, Nhà trường và các Phòng/ban/trung tâm quản lý SV có liên quan cần khuyến khích SV ở trong kí túc xá Nhà trường từ đó tạo động lực SV sử dụng các dịch vụ phục vụ của Thư viện thường xuyên hơn.

3. Kết luận

- Tỉ lệ bạn đọc sử dụng trực tiếp các dịch vụ phục vụ tại Thư viện còn thấp, năm học 2023 – 2024 chỉ đạt 74,4%.

- Yếu tố có liên quan tới bạn đọc sử dụng Thư viện là các bạn đọc được yêu cầu tự tìm kiếm giáo trình, bài giảng, tài liệu, làm bài tập lớn, bài luận, hay bài thu hoạch môn học. Ngoài ra, bạn đọc có học lực giỏi, ở trong kí túc xá Nhà trường cũng có ảnh hưởng tích cực đến sử dụng Thư viện.

- Cần có hoạt động can thiệp truyền thông tăng cường yêu cầu bạn đọc tìm kiếm giáo trình, bài giảng, tài liệu, giao bài tập lớn, bài luận, tổng quan hay bài thu hoạch môn học.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thanh Bình (2021), Thực trạng và giải pháp tổ chức quản lý, khai thác nguồn tài liệu nội sinh tại Trung tâm thông tin Thư viện, Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, *Tạp chí Khoa học Kiến trúc – Xây dựng*, số 41.

2. Donald A. Barclay (2017), The Use of Academic Libraries in the Digital Age: What the Numbers Say, *International Higher Education*.

3. Tô Anh Dũng, Dương Hoàng Kiệt, Nguyễn Thị Thúy Hà, Nguyễn Đình Inh, Vũ Thị Phương (2020), *Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ của Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực*